

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
 Câu hỏi cho người nộp đơn

ODP. IV :

Date : Nov. 6th, 89
 Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào Bảng câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu Bạn không đọc hoặc viết rành tiếng Anh thì xin điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi Bảng câu hỏi này về :

MRS KHUC MINH THO

PO. Box 5435 Arlington

Va. 22205-0635

U. S. A.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.

1. Name : HUYNH THI CAM Sex : Female
 Họ, tên Phải
2. Other Name : Any
 Họ, tên khác
3. Date/Place of birth : 1945 Thuận Nhơn, Phong Dinh Province.
 Ngày/Nơi sinh
4. Residence Address : Thới Trường Hamlet, Thới Xuân Commune,
 Địa chỉ thường trú Ô Môn District, Hậu Giang Province.
5. Mailing Address : Same as above.
 Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : Farmer
 Nghề nghiệp hiện tại

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List Marital Status (MS) as follows : married (M), divorced (D), widowed (W), or Single (S).)

(CHÚT : Chỉ có vợ/chồng và con cái độc thân mới có thể cùng đi với bạn mà thôi. Ghi rõ tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hay độc thân (S).)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M.S.	RELATIONSHIP
1. LIEU GIÀU	25.10.1966 Ba Xuyên	M	M	Son
2. LIEU THI HỒNG	25.10.1966 Ba Xuyên	F	S	Daughter
(Both of them are twins)				
3. LIEU QUANG	10.08.1967 Trại GBình KBC 8517	M	S	Son

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), ID Card (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚT : Cho mỗi người có trên ở danh sách trên, chúng tôi cần giấy khai sinh, hôn thú (nếu đã lập gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), khai tử của vợ/chồng (nếu là góa phụ/góa thê), căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với Bạn mà không cùng chung ngụ, thì xin cho biết rõ trong Phần I bên dưới.)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Họ hàng ở ngoại quốc.

- | | OF MYSELF
của tôi | OF MY SPOUSE
của vợ/chồng |
|---|----------------------|------------------------------|
| 1. Closest relative in The U.S.
Họ hàng thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ | : | : |
| a. Name
Họ, tên | : | : |
| b. Relationship
Liên hệ gia đình | : | : |
| c. Address
Địa chỉ | : | : |
| d. Date of Relative's Arrival
in the U.S. / Ngày họ hàng
đến Hoa Kỳ | : | : |
| 2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Họ hàng thân thuộc nhất ở các nước khác | : | : |
| a. Name
Họ, tên | : | : |
| b. Relationship
Liên hệ gia đình | : | : |
| c. Address
Địa chỉ | : | : |

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)

1. Father : HUYNH VAN SACH (Dead)
Cha
2. Mother : TRUONG THI THANH (Dead)
Mẹ
3. Spouse : LIEU SANG, born in 1944 Truong Thanh Can Tho
Vợ/chồng ~~dead while freeing the city on~~
3rd February 1968
4. Former Spouse (If any) : Any
Vợ/chồng trước (nếu có)
5. Children (1) LIEU GIAU 25.10.1966 Khanh Hung Ba Xuyen, Married
Con cái (2) LIEU THI HONG 25.10.66 Khanh Hung Ba Xuyen, Single
(3) LIEU QUANG 10.08.1967 Trại Gia Binh KBC.8517
N.B. Lieu Giàu and Lieu Thị Hồng are twin brother and sister.
6. Siblings : (1) ANY
Anh chị em

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho Chính phủ Hoa Kỳ hay hãng Mỹ.

1. Employee Name :
Họ, tên nhân viên
Position Title :
Chức vụ
Agency/Company/Office :
Sở / Hãng / Văn phòng
Length of Employment : From : To :
Thời gian làm việc Từ tới
Name of American Supervisor :
Tên, họ người giám thị Mỹ
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc
2. Employee Name :
Họ, tên nhân viên
...
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc
3. Employee Name :
Họ, tên nhân viên
...
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person Serving : LIEU SANG
Họ, tên người tham gia
2. Dates : From : To : 03.02.1968
Ngày tháng năm Từ tới
3. Last Rank : First Corporal Mil. Serial No. : 64/502.684
Cấp bậc cuối cùng
4. Ministry/Office_Mil. Unit : IVth Region Administration Unit.
Bộ / Sở / Đơn vị binh chủng National Defence Ministry.
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên giám thị/ SQ. chỉ huy
6. Reason for Separation : 03.02.1968 when he freed the City from
Lý do nghỉ việc Việt cộng, he was killed.
7. Names of American Advisor(s) :
Tên, họ cố vấn Mỹ
8. U.S. Training Courses in Viet Nam :
Chương trình huấn luyện của Hoa kỳ
tại Việt Nam
9. U.S. Awards or Certificates
Name of Award : Date received :
Phân thưởng/Giấy khen Ngày nhận

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available ? NO.)

(CHÚ Ý : Xin Bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy ban khen, hoặc chứng thư, nếu có. Bạn có không ? KHÔNG.)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở ngoài quốc.

1. Name of Student/Trainee :
Họ tên sinh viên/người thụ huấn
2. School and School Address :
Trường và địa chỉ trường
3. Dates : From : To :
Ngày, tháng, năm Từ tới
4. Description of Courses :
Nội dung ngành học
5. Who paid for training ?
Ai đài thọ chương trình huấn luyện

(NOTE : Please attach any copies of diplomas or orders, if available. Available ? NO.)

(CHÚ Ý: Xin Bạn kèm theo văn bằng, hoặc chứng thư, nếu có. Bạn có không? KHÔNG.)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập.

1. Name of Person in Re-Education :
Họ tên người học tập cải tạo
2. Time in Re-Education : From : To :
Thời gian cải tạo Từ tới
3. Still in Re-Education ? NO
Còn học tập không ?

(If released, we must have a copy of your release Certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS ? / Các chú phụ thuộc.

1. My Husband was dead in 1968. Ever since my three children lived on the allowance from VN Government until 1975.
2. I wish we could be granted allowance as before, because our work is not enough for our living.

Signature :
Ký tên

Date :
Ngày

J. ALL MY DOCUMENTS ENCLOSED / Tất cả hồ sơ đính kèm của tôi.

1. Photocopy of Pre-75 ID Card.
2. Photocopy of 'Living-Together' Certificate.
3. Photocopy of Birth Certificates of Liêu Quang,
Liêu Thị Hồng,
Liêu Giàu
4. Photocopy of Marriage Certificate.
5. Photocopy of Liêu Sang's Death Certificate.
6. Photocopy of Certificate proving that I have not been re-married
7. Photocopy of Decrees No. 17004CCB/HBCD/CD
8. Photocopy of Decrees No. 12856 CCB/HBCD/CD
9. Administrative Certificate.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

số

07075411

Họ Tên

HUỖNH-THỊ-CẨM

Ngày, tuổi sinh

1945

Thị trấn-Nhơn, Phòng-Minh

Thị trấn-Nhơn

Thị trấn-Nhơn

69/1. Đại-Bàng, Cần-Thơ



Đầu vít (cứng) Bọc tròn 0,5
cách 1,5 trên giữa máy
trái.

Chữ ký được viết:

Gửi - Đính - Ngày - 12-11-1970

PHỐ-TY GSQ

Trần Đình Tân

TRẦN-ĐÌNH-TÂN

Cấp 1 Đ 52 W

Nhóm 51

THỊ XÃ CẦN THƠ

QUẬN 5

PHƯỜNG HƯNG LỘ

CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNG

PHƯỜNG TRƯỞNG PHƯỜNG Phường Hưng Lộ
CHỨNG NHẬN

Ông

còn cước số

ngày

ngày

ngày

ở vợ là Bà Huỳnh Thị Cẩm

sinh ngày 19/1/55

Tại Nhơn do hôn thú số 1641

lập ngày 23-8-66 tại Sinh Hoàng

Cùng các con kê sau

1- Liều - Giàu

sinh ngày 25-10-1966

tại do giấy khai sinh số

2- Liều Thị Hồng

sinh ngày 25-10-1966

tại do giấy khai sinh số

3- Liều - Quang

sinh ngày 10-08-1967

tại do giấy khai sinh số

4- sinh ngày

tại do giấy khai sinh số

5- sinh ngày

tại do giấy khai sinh số

6- sinh ngày

tại do giấy khai sinh số

sinh ngày

do giấy khai sinh số

do giấy khai sinh số

Hiện nay sống chung với nhau tại địa chỉ sau đây

26/7 Hộp thư 25/1

Hưng Lộ ngày 25-8-66

Phường Trưởng Phường

TỈNH

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-TỬ

Năm _____

Số hiệu _____

Người chết (Tên, họ)	Ông NGUYỄN VĂN AN
Nghề nghiệp	Thợ may
Cư-trú tại :	Thị trấn
Sinh ngày :	01/01/1925
Tại :	Thị trấn
Chưa có đôi bạn lay góa bạn kể tên họ người bạn nên có :	
Người bạn làm nghề gì :	Thợ may
Cha (tên, họ)	Ông NGUYỄN VĂN AN
Mẹ (tên, họ)	Bà NGUYỄN VĂN AN
Chết ngày :	01/01/1975
Chết tại :	Thị trấn
Người khai (tên họ) :	Ông NGUYỄN VĂN AN
Người khai mấy tuổi :	50 tuổi
Nghề nghiệp :	Thợ may
Cư-trú tại :	Thị trấn

Chứng thực chữ ký bên đây của Ông

Trích y bản chính :

ngày tháng năm

ỦY-VIÊN HỌ-TỊCH

Xã

Thị trấn

ngày

tháng

năm 196

BỘ ĐỜI CÔNG DÂN VIỆT-NAM

BỘN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1967

Một ngàn chín trăm sáu mươi bảyXÃ Khuất Hưng QUẬN Mỹ Xuyên

Tên và họ đứa trẻ	<u>LIÊU - QUANG</u>
Nam hay Nữ	<u>Nam</u>
Ngày sinh	<u>Mười tháng tám năm 1.967</u>
Nơi sinh	<u>Trại gia đình Kdo. 3517</u>
Tên và họ người cha	<u>LIÊU - BANG</u>
Nghề-nghiệp	<u>Quản nhân</u>
Nơi cư-trú	<u>Kdo. 3517</u>
Tên và họ người mẹ	<u>HOÀNG THỊ GİM</u>
Nghề-nghiệp	<u>Nội trợ</u>
Nơi cư-trú	<u>Trại gia đình</u>
Vợ chánh hay vợ thứ	<u>Vợ chánh</u>

Chứng thật chữ ký ngang đây của

TRÍCH Y BỘN CHÁNH

Ủy-Ban

Lam tại XÃ Khuất Hưng, ngày 12 tháng 02 năm 1967Phan Văn, ngày 12 tháng năm 1967

Chủ-Tịch

Thư-Ký phụ-trách

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch

MỖ NGUYỄN THẬN

NGUYỄN THẬN

BỘ ĐỜI CÔNG-DÂN VIỆT-NAM

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM (1966)

Một ngàn chín trăm sáu mươi sáu

XÃ Khánh-Hung

- QUẬN Mỹ-Xuyên

Tên họ đứa trẻ	Liêu-thị-Hồng
Nam hay Nữ	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi lăm tháng mười năm 1966
Nơi sanh	Khánh-Hung (Ba-xuyên)
Tên và họ người cha	Liêu-Sang
Nghề - nghiệp	Quân-nhân
Nơi cư trú	Khánh-Hung
Tên và họ người mẹ	Nguyễn-thị-Cha
Nghề - nghiệp	Nội trợ
Nơi cư - trú	Khánh-Hung
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Nhà in Nguyễn Huệ Ba-xuyên BT-107

TRÍCH Y BẢN CHÍNH:

Chứng thật chữ ký ngang đây của Ủy-Ban HC. xã Khánh-Hung

Làm tại Xã Khánh-Hung, ngày 14 tháng 03 năm 1968

Chủ-Tịch

kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch,

Thư-ký Phụ-trách,

Ba-xuyên ngày 6 tháng 3 năm 1968



Hồ-Ngọc-Thuận

Nguyễn-thành-Vào

BỘ ĐỜI CÔNG-DÂN VIỆT-NAM

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1966

Một nghìn chín trăm sáu mươi sáu

XÃ Khánh-Hung - QUẬN Ba-Xuyen

Tên họ đứa trẻ	LIÊU - GIÀU
Nam hay Nữ	Nam
Ngày sanh	Hai mươi lăm tháng mười năm 1966
Nơi sanh	Khánh-Hung (Ba-Xuyen)
Tên và họ người cha	Liêu-Sang
Nghề-nghiep	Quân-nhan
Nơi cư trú	Khánh-Hung
Tên và họ người mẹ	Nguyễn-Thị-Dân
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư trú	Khánh-Hung
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Vợ là Nguyễn-Thị-Dân (BT-10)

TRÍCH Y BẢN CHÁNH:

Chứng thật chữ ký ngang đây của Lâm tại xã ~~Khánh-Hung~~ ngày 14 tháng 03 năm 1968

Ủy-Ban ~~H. xã Khánh-Hung~~

Chủ tịch

Thư-lý Phụ-trách,

kiêm Ủy viên Hộ-Tịch,

Đã ký ngày 06 tháng 3 năm 1968

Hà Nội - Quận

Nguyễn-Thị-Dân

[Handwritten signature]

[Handwritten signatures and stamps]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH BA-XUYỀN
QUẬN MỸ-XUYỀN
XÃ KHÁNH-HƯNG

TRÍCH LỤC CHỨNG THU HÔN-THỦ

Số hiệu: 491

Tên, họ người chồng: LIÊU DU - ĐÀM
nghề-nghiep: quản nhân
sinh ngày: tháng năm 1944
tại: THƯỜNG TRẠNG (CÁI LẬU)
cư-sở tại:
tạm trú tại: KHÁNH HƯNG (BA XUYỀN)
Tên, họ cha chồng: LIÊU DU (chết) (50) tuổi
(Sống chết phải nói)
Tên, họ mẹ chồng: LIÊU THỊ HẠ (chết) () tuổi
(Sống chết phải nói)
Tên, họ người vợ: HUYỀN THỊ CẨM
nghề-nghiep: đội thợ
sinh ngày: tháng năm 1942
tại: TRƯỜNG HẠ (TRƯỜNG MINE)
cư-sở tại:
tạm trú tại: KHÁNH HƯNG (BA XUYỀN)
Tên, họ cha vợ: HUYỀN VĂN ĐỨC (chết) tuổi
(Sống chết phải nói)
Tên, họ mẹ vợ: TRƯỜNG THỊ TÂN (chết) tuổi
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới: 10/02/1965 tại nhà ông Nguyễn Văn Tân
ở xã Khánh Hưng.
— Vợ chồng khai không có lập hôn ước.

Chứng thật chữ ký ngang dây của
Ủy-Ban Hành-Chánh xã Khánh-Hưng.
Ba-Xuỵn, ngày 9 tháng 4 năm 1965

TRÍCH Y BÀN CHÁNH

Làm tại Xã Khánh-Hưng, ngày 13 tháng 05 năm 1965

Chủ-tịch,
Ủy-Viên Hộ-tịch

Thư-ký phụ-trách,

HỒ-NGỌC-THUẬN

NGUYỄN-THÀNH-MẠC

TỈNH CHÍ-LỊCH CẦN - THƠ

CHỨNG THƯ CHƯA TÁI - GIẢ

QUẬN - THỊ

XÃ TRƯỞNG XÃ Phường-Trưởng Phường-Lợi

XÃ PHƯỜNG HƯNG-LỢI

Bà Trần-Thị-Cần
 Sinh ngày 1945 tại Thuận-Khơn, Phong-Biên
 Thẻ căn cước số 07072414
 cấp tại Cần-Thơ ngày 13-11-1970
 Nghề nghiệp Nội-trợ
 Con của ông Huyền-văn-Sách
 Vợ bà Trương-thị-Thập
 Cư ngụ tại 26/7 đường Hợp-Tác-Xã Cần-Thơ
 là góa phụ của ông Liêu-Sang
 có kết hôn chính thức do hôn thú số 491
 lập ngày 23-8-1966 tại Xã Khánh-Hương, Tru-Kỳ
 Hiện thời chưa tái giá hoặc không đương nhiên sống như vợ chồng với một
 người đàn ông khác và trước khi chồng chết không ly thân hoặc ly dị với
 chồng.

Hưng-Lợi ngày 21 tháng 12 năm 1970

Xã trưởng Xã

Phường-Trưởng,

NGHỊ ĐỊNH
CHUẨN CẤP TRƯỞNG

QUỐC GIA NGHĨA TỬ

L. 549

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG VÀ SÂN A S E C H I

TỔNG NHÀ CỰ CHIẾN BINH
NHA HƯU BỔNG VÀ CẤP DƯỠNG

Số: 1111/CCB/HBCD/CD

Tổng-Trưởng Quốc Phòng & Cựu Chiến Binh,

— Chiếu Sắc-Lệnh số 72/QP ngày 24-7-66, ấn định tổ-chức và điều hành Quốc-Gia Nghĩa-Tử Cuộc.

— Chiếu Sắc-Lệnh số 5/QP ngày 18-1-66 sửa đổi điều 15 Sắc-Lệnh 72/QP ngày 24-7-66.

— Chiếu Nghị định số 045/CCB/QP ngày 1-4-1968, ấn định gia hâu cấp-dưỡng Quốc-Gia Nghĩa-Tử.

— Chiếu hồ-sơ Cấp-dưỡng của Ông hay Bà.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất.— Ông hay Bà **HUYỀN THỊ SÂM**

Sinh ngày **1943** tại **Phong-Dinh**

mang thủ-cần-cước (hoặc **270368**)

cấp tại **Bà-Xuân** ngày **06.9.67**

hiện ngụ tại **60/1A Ấp An-Thành, Kien-An, Phn**

Được Án-toa thừa-nhận là Giám-hy **03**

Cấp bậc **Hệ-Sĩ** Quân-số **54/502684**

Đơn vị **BĐ. 2/11/PĐQ**

Được lãnh trợ-cấp hàng tháng là 40031 cho (vợ) Quốc-Gia Nghĩa-Tử kể từ sau đây.

Kể từ ngày **05.12.68**

STT	HỌ VÀ TÊN QUÂN	NGÀY SINH	Án-Tòa thừa-nhận	Được hưởng đến	ĐANG CHƯ
1	LIÊN CHIAO	25.10.60	1967	24.10.84	
2	LIÊN THỊ HỒNG	25.10.66	05.06.68	24.10.84	
3	LIÊN QUANG	10.08.67		09.08.85	
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					

Điều 11.— Tổng Giám-Đốc và Giám-Đốc Nhà Hưu-Bổn và Cấp-Dưỡng chiếu-nhiệm và thi-hành nghị-dịnh này.

Sài-gòn, ngày **Tháng** năm **1968**

T. N. TỔNG-TRƯỞNG QUỐC PHÒNG, CỰ CHIẾN BINH
C. NHÀ HƯU BỔNG VÀ CẤP DƯỠNG

BỘ QUỐC PHÒNG

Đ. C. CHIẾN, BÌNH

A CỬU CHIẾN, BÌNH

$\bar{F}_n = D$ ICCWHCCD

Chiếu dụ số 22 ngày 15 tháng 11 năm 1952, ấn định chế độ tăng lương cấp dưỡng binh sĩ tàn phế cho các quân nhân trong Quân-Dội Quốc-Gia Việt Nam và những người kẻ quyền của họ :

-- Chiếu nghị-dịnh số 258-Cab/ACIG này 22 tháng 4 năm 1953 quy định những điều khoản cần thiết để thi hành đạo dụ số 77 ngày 5 tháng 11 năm 1952, và các nghị-dịnh kế tiếp.

quả phở Ông ----- LITHI BANG

NGHIDINH

Điều thứ nhất.— Bà — ~~THUYỀN TỬ CẨM~~

Sinh ngày 10/5/1945 ở thôn, xã, huyện, tỉnh

Quả phụ Ông LIU SANG số quân 100

Cấp bậc.....

Đã thu được ngày 1.1.00

Được hưởng kể từ ngày 1-1-1961 đến ngày 31-12-1961

một cặp đường quả phụ theo giả thiết

Số tiền cấp dưỡng chính, phụ khoản và phụ cấp gia đình, tính hàng năm là:

~~DAI TRAM 1447 1447 341 1447 (T-788)~~

Liệt kê từng khoản như sau:

CẤP ĐỘ TÍNH THEO CẤP BẠC -----

TU-68			
dén	dén	dén	dén
côn	cun?	con	vô
II. II.			
IU-7063			

Cấp dưỡng chính (giả biểu) *Thường*

Phụ khoản gia đình.

Phy. 302 - 10

.....

1000

Ngày 20 tháng 10 năm 1960

What then is the meaning of this

16/6

AP-6-07

1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 26

TUYÊN ĐÔNG TRƯỞNG QUỐC PHÒNG CỰU CHIẾN-DỊCH

AK-G-67

[Handwritten signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ LƯU CHIẾN-BÌNH

NHÀ HƯU-BÔNG

VÀ CÁN-SỐ

Dự số 22 ngày 11-1-1952

QUẢ PI

☐ Phiếu kiểm soát A☐ Phiếu kiểm soát B☐ Phiếu kiểm soát C☐ Phiếu kiểm soát☒ Chứng chỉ đăng bạĐược ưu tiên...
Quý Kê Toàn...
TỈNH

TỈNH

☐ Địa Phương dân

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Số đăng bạ: 23956

Chữ ký hoặc điểm chỉ (ngân trở và
ngân trở) của người hưởng cấp dưỡng
hay đại diện pháp định.LIỆT-KÊ CÁC KHOẢN
CỦA CẤP-DƯỠNG

Cấp dưỡng chính (trả tiền)

Phụ khoản gia đình

Phụ cấp gia đình (theo 1/2 đơn vị 1)

Tổng cộng

mỗi năm cả nguyệt

Tên các con đưa để hưởng
tăng khoản (đơn vị 1/2 đơn vị 2)

Ngày sinh

Được hưởng
đơn

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Tên con đưa để hưởng

Ngày sinh

Được hưởng

Ký hoặc điểm chỉ (ngân trở và)

Số tiền cấp dưỡng thuộc thời kỳ từ ngày

đến

Chữ hoặc điểm chỉ (ngân trở và)

Số tiền cấp dưỡng thuộc thời kỳ từ ngày

đến

H.Ư.N. Bộ Trưởng Cựu Chiến Binh

Quản Dữ Nhà Hữu Bông và Cấp Dưỡng

Khẩu trừ

Bên Được Hưởng

CHỨNG-THƯ HÀNH-CHÁNH

ĐƠN-VỊ THIẾT LẬP
QĐ. 4/1007/ĐQ
KBC. 4.227

PHẦN I. - QUÂN-VỤ và HỘ-TỊCH (SQ, CTNV lập)

1. - HỌ TÊN LIEU SANG 2. - CẤP HẠC Hạ-Sĩ (1) 3. - SỐ QUÂN 64/502.684

4. - THẺ CĂN-CƯỚC DÂN SỰ: Số _____ Cấp tại _____ Ngày _____

5. - CNQS: _____ 6. - Ngày sinh năm 1943 Nơi sinh Thị trấn Thanh (F. Định)

7. - NHẬP NGŨ VÀO QLVNCH NGÀY: _____ Với tư cách: _____
Tiền quân vụ _____ Từ _____ Đến _____

8. - GIÁN ĐOẠN QUÂN-VỤ: - Từ _____ Đến _____ Lý do _____
- Từ _____ Đến _____ Lý do _____

9. - GIẢI NGŨ NGÀY: _____ Lý do _____
_____ Lý do _____

10. - LÝ DO LẬP CHỨNG THƯ HÀNH-CHÁNH

a) - ☒ Nạp vào hồ-sơ trợ-cấp tử-tuất : ☐ Đương sự bị phế-tất
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng phế-binh : ☐ Đương sự bị mất tích
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng quá phụ : ☒ Đương sự tạ-thể
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng tổ-phụ : _____ Ngày 03 tháng 02 năm 1966 tại Thị trấn Thanh
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng cô-nhi : _____
☐ CTHC được cấp cho người thừa kế : _____ Lý do Tử-trần trong cuộc hành-quân
☐ CTHC được cấp cho người giám hộ : _____ giải hòa và trong chiến-tranh.
Họ tên và địa-chỉ: Bà NGUYỄN THỊ OAN (vợ) Qđ qui-trách công-vụ ☒
69/L.A 1p An-Thanh, Xã Tân-An (ID). Không qui-trách công-vụ ☐

b) - Lý do khác: _____

11. - HỌ TÊN CHA MẸ: Ông LIEU BU Sinh ngày _____ (sống) (chết)
Bà LIEU THI HEM Sinh ngày _____ (sống) (chết)

12. - GIA CẢNH: ☐ Độc thân ☒ Có vợ ☐ Góa vợ Số con 03 con

13. - NGƯỜI HÔN PHỐI: Họ và tên: NGUYỄN THỊ OAN Sinh ngày 1945
Nơi sinh: Khánh-Hung Bà-Xuyen Nghề nghiệp _____
Địa chỉ: _____
☒ Trích-lục hôn thú ☐ Chứng thư thể-vi hôn thú ☐ An thể vi hôn-thú
Số hiệu 491 Đăng ký ngày 24.02.66 tại Khánh-Hung.

14. - CHI TIẾT VỀ CÁC CON CÒN SỐNG (kể cả con thành-niên)

HỌ TÊN (a)	Ngày sinh (b)	Trai, gái (c)	Loại con (d)	VĂN KIỆN THAM CHIẾU			
				Loại(e)	Số(f)	Ngày(g)	Nơi Đăng ký
ng LIEU GIAU	25.10.66	Trai	QT	KS	2944	26.10.66	Khánh-Hung
(ai) LIEU THI HONG	"	Gái	"	"	2945	"	"
LIEU QUANG	10.08.67	Trai	"	"	123	13.02.67	"

(1). - Được truy thăng cấp Hạ-Sĩ do QĐ. số 0334/L.4/H.Q. ngày 19.02.68
của Liên-Đoàn-Trưởng LĐ.4/ĐQ (Quyết-Định kèm).

PHẦN II. - CHIẾT TÍNH LƯƠNG BỔNG và TRỢ CẤP (Sơ Tài-Chính lợp).

15. - LƯƠNG THANG CUỐI CÙNG CỦA ĐƯƠNG SỰ: Cấp bậc Hạ-Sĩ Bậc lương 10+ Chỉ số lương 10
 Phụ cấp gia đình 06 Vợ với số con 03 con Phụ cấp đất ở vùng B
 (ngoại trừ phụ cấp chức-vụ, giao-tế phí và nguy hiểm) thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ) HAI NGÀN CHÍN MƯƠI MỘT ĐỒNG CHẴN (7.091.800)
 Chiết tính như sau:

- Lương căn bản 1.000.000
 - Phụ cấp vợ 06 825.000
 - Phụ cấp con 06 1.000.000
 - Phụ cấp đất ở 1.050.000
 - Tăng khoản tạm thời 1.336.800
 - Phụ cấp khác (nếu có) BDQ 300.000

- Số phiếu kiểm-soát lương 220/6
 - Đương sự được trả lương đến hết tháng HAI (02) năm 1968

CỘNG: 7.091.800

LƯƠNG BẢN THÂN:

- Lương căn bản _____
 - (kể cả phụ-khoản chuyên môn) _____
 - Phụ-cấp đất ở _____
 - Tăng khoản tạm thời _____
 - Phụ-cấp đặc-biệt _____

CỘNG: _____

PHỤ-CẤP VỢ CON:

- Phụ cấp vợ _____
 (GD+DD+TKTT) _____
 (Phụ cấp con) _____
 (GD+DD+TKTT) _____

CỘNG: _____

16. - TRỢ CẤP TỬ TUẤT: (Toàn thể hay tức thời) Toàn thể (bằng một hoặc hai hoặc mười hai) 12 tháng
 Lần số lương tháng cuối cùng chiết tính nơi Mục 15, thành tiền là 85.000.400
 (Viết số lập lại toàn bằng chữ) TAM MƯƠI LĂM NGÀN CHÍN MƯƠI MỘT HẠT ĐỒNG CHẴN.

đã được ứng trả trước ngày 06 tháng 03 năm 1968 cho người thừa kế hữu-quyền là (tên họ) Bà NGUYỄN THỊ GÂN (Vợ chính).

(Chiều HT số 3761/QL/TCTT/HCI/A ngày 26-3-1965)

PHẦN III. - CHỨNG THỰC

17. - CHỨNG THỰC PHẦN I (của Trưởng-Phòng TQT hay Nhân-viên)
 (Cấp bậc) Đại-Úy (Họ tên) TRƯƠNG VĂN CHAU
 (Chức vụ) Trung-Đội-Trưởng Trung-Đội QTMV

Ngày 14.8.71 Chữ Ký [Chữ ký]

18. - CHỨNG THỰC PHẦN II (của Sĩ-Quan Tài-Chánh)
 (Cấp bậc) Đại-Úy (Họ tên) TRẦN VĂN THÁI
 (Chức vụ) Sĩ-Quan Tài Chánh

Ngày 14.8.71 Chữ Ký [Chữ ký]

19. - CHỨNG THỰC CỦA ĐƠN-VỊ TRƯỞNG TỰ TRỊ HÀNH-CHÁNH.

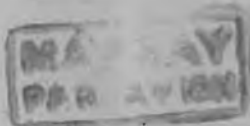
KBC, 4.227, ngày 14 tháng 02 năm 1971.

CẤP BÁC, HỌ TÊN và CHỨC-VỊ
Thiếu-Tá HÀ-THANH-THỦY
Đại-Đội-Trưởng
Đại-Đội 4 Yểm-Trợ Công-Vụ/BQ,

Chữ ký ấn dấu

[Chữ ký]

From : Huỳnh Thị Cẩm
Ấp Thới Trưỡng
Xã Thới Xuân
Huyện Ô Môn - Tỉnh Hậu Giang
VIỆT NAM



TO : MRS KHUC MINH THƠ
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U. S. A.

35gr 31760



Huynh
Thị Cẩm
Born 1945

Lieu Quang
Born 1967

Lieu giao
born 1966

Lieu Thi
Hong
born 1966
